

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4/2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương I

LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định; đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi điểm b, c, d khoản 1 như sau:

“b) Bản sao Quyết định thành lập đối với đơn vị sự nghiệp;

c) Tài liệu về người trực tiếp phụ trách hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của tổ chức kiểm định: Quyết định bổ nhiệm người trực tiếp phụ trách hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

d) Tài liệu về kiểm định viên của tổ chức kiểm định: Bản sao các hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc ký kết giữa tổ chức kiểm định và kiểm định viên;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c khoản 4 như sau:

“a) Tổ chức có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định này, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thẩm định, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này). Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định này, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thẩm định, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này). Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định và nêu rõ lý do;”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 3 như sau:

“a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết luận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 Nghị định này về hành vi vi phạm của tổ chức kiểm định quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này, Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quyết định đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức kiểm định gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cho phép tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xem xét, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quyết định cho phép tổ chức kiểm định tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức đề nghị cho phép tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và nêu rõ lý do;”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Trường hợp bị buộc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định, hồ sơ phải có các chứng cứ dẫn đến buộc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trình tự thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định

a) Trường hợp tổ chức kiểm định đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp:

Tổ chức kiểm định gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xem xét, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức kiểm định đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và nêu rõ lý do.

b) Trường hợp bị buộc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp lập hồ sơ, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Cá nhân có nhu cầu cấp thẻ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp thẻ kiểm định viên (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này);

b) 04 ảnh màu giống nhau, cỡ 2 cm x 3 cm chụp trên nền màu sáng, mắt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, mặc thường phục, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ đáp ứng quy định tại các khoản 2, 4, 5 và 6 Điều 13 Nghị định này;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do trung tâm y tế cấp huyện hoặc cấp tương đương trở lên cấp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Cá nhân có nhu cầu cấp lại thẻ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại thẻ kiểm định viên (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này);

b) 04 ảnh màu giống nhau, cỡ 2 cm x 3 cm chụp trên nền màu sáng, mắt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, mặc thường phục, được chụp trong thời gian không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

c) Bản khai quá trình tham gia hoạt động liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời gian thẻ kiểm định viên còn giá trị sử dụng và bản sao các hợp đồng ký với tổ chức kiểm định để thực hiện đánh giá ngoài (nếu có);

d) Thẻ kiểm định viên đã được cấp bị hỏng hoặc hết thời hạn.”

7. Thay thế Mẫu số 01, 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 49/2018/NĐ-CP bằng Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

8. Thay thế Mẫu số 03, 04, 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 49/2018/NĐ-CP lần lượt bằng Mẫu số 02, 03, 04 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

9. Thay thế Mẫu số 08, 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 49/2018/NĐ-CP bằng Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 25 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Chương II **LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Cá nhân có nhu cầu cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của các bộ có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định quy định tại Phụ lục Ib ban hành kèm theo Nghị định này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Khai báo đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương bằng hình thức nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, trừ pháp luật chuyên ngành có quy định khác.”

3. Thay thế mẫu “Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động” tại Phụ lục Ia Nghị định số 44/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Thay thế mẫu “Đơn đề nghị cấp lại (gia hạn) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động” tại Phụ lục Ia Nghị định số 44/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Thay thế mẫu “Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên” tại Phụ lục Ic Nghị định 44/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Thay thế Phụ lục Id Nghị định số 44/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 4. Bãi bỏ khoản 5 Điều 11 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trường hợp thủ tục hành chính phát sinh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2).pvh

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà